

Số:53/KH-LL

Tam Nghĩa, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC HỌC SINH KHUYẾT TẬT HỌC
HÒA NHẬP NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ngày 15/9/2020 Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Luật Học sinh khuyết tật năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật học sinh khuyết tật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế quy định chính sách về giáo dục đối với học sinh khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật;

Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT;

Căn cứ Thông tư Số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

Căn cứ Công văn 183/CV-PGDĐT-GDTrH ngày 6 tháng 9 năm 2024 của PGDĐT Núi Thành về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-PGDĐT ngày 8 tháng 9 năm 2023 về thực hiện công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập bậc trung học cơ sở kể từ năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Núi Thành;

Xuất phát từ tình hình thực tế, trường THCS Lê Lợi xây dựng kế hoạch dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của ngành cấp trên về công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật;
- Đã có hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cho công tác giáo dục hòa nhập.
- Tất cả thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặt biệt đến đối tượng này;
- Ý thức học tập của các em có phần tiến bộ;

2. Khó khăn:

- Giáo viên chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập.
- Phụ huynh học sinh ít chia sẻ thông tin chính xác tình hình sức khỏe, khả năng học tập của học sinh, cũng như đề xuất nhu cầu hỗ trợ của gia đình.
- Hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật không liên tục từ cấp TH nên khi vào cấp THCS nhà trường không có thông tin chính xác về quá trình rèn luyện của học sinh.
- Do chưa xác định được năng lực của học sinh nên việc đánh giá còn lúng túng.
- Việc xác định năng lực còn lại của em để có cơ sở theo dõi quản lí, giáo dục chưa khoa học.

3. Số lượng học sinh khuyết tật: 05

TT	Họ và tên	Lớp	Dạng khuyết tật
1	Lê Quỳnh Hương	9/1	Trí tuệ, thần kinh, nghe, nói, tâm thần, KT khác
2	Huỳnh Quyết Thắng	9/1	Trí tuệ, thần kinh, nghe, nói, nhìn
3	Phạm Phương Thức	9/2	Nghe, nói, Trí tuệ, khác
4	Nguyễn Dương Yến Nhi	6/1	Khuyết tật trí tuệ - Thần kinh
5	Trương Anh Đào	6/4	Khuyết tật vận động, khuyết tật nghe, nói, khuyết tật học tập

II. Mục tiêu giáo dục hòa nhập:

- Giúp người khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như

những người học khác.

- Tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật học văn hóa, học nghề, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng.

III. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho học sinh khuyết tật

- Mỗi học sinh khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho học sinh khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật theo hướng dẫn của Sở, Bộ.

2. Nội dung, phương pháp giáo dục, tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật

2.1. Nội dung, phương pháp giáo dục

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD-ĐT đối với cấp học THCS.

- Dựa vào khả năng, nhu cầu của mỗi học sinh khuyết tật đã xác định trong sổ kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch giáo dục chung giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- GVBM đề xuất miễn, giảm một số hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được.

2.2. Tổ chức dạy học:

- Thực hiện theo các quy định chung của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và khoản 1, Điều 3, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ GDĐT - Bộ LĐTBXH - Bộ Tài chính - Bộ Y tế Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động điều chỉnh nội dung, chương trình dạy học, phương pháp dạy học, môi trường học tập, cơ sở vật chất theo hướng miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học, hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập (mức độ tật, dạng tật, khả năng, nhu cầu, ...) và điều kiện thực tế nhà trường. Chú trọng giáo dục các kỹ năng xã hội cho học sinh như: biết ứng xử với gia đình, bạn bè; tự chăm sóc bản thân; tham gia các hoạt động tập thể... Những vấn đề

có điều chỉnh được Hiệu trưởng ra quyết định và thể hiện trong kế hoạch cá nhân.

2.3. Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập người khuyết tật

a. Các căn cứ để thực hiện

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BYT-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ LĐTBXH - Bộ Tài chính - Bộ Y tế - Bộ GDĐT Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Các thông tư về đánh giá học sinh đang còn hiệu lực thi hành (Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông);

b. Về nguyên tắc kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật dựa trên nguyên tắc: động viên, khuyến khích và chú trọng đến quá trình rèn luyện kỹ năng sống, khả năng hoà nhập và sự tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục đã điều chỉnh theo kế hoạch cá nhân. Khi đánh giá phải đặt trong điều kiện hoàn cảnh của từng học sinh, từng dạng khuyết tật cụ thể. Hình thức, phương pháp phải phù hợp và tạo điều kiện cho học sinh. - Học sinh khuyết tật được miễn giảm kiểm tra, đánh giá một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

- Đánh giá, xếp loại (như học sinh bình thường) đối với học sinh có khả năng đáp ứng được chương trình, nhưng giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Đánh giá bằng nhận xét (hoàn thành tốt - hoàn thành - chưa hoàn thành; tiến bộ rõ rệt - có tiến bộ - ít tiến bộ...) đối với học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục và không xếp loại đối với những học sinh này.

- Học sinh khuyết tật được xét lên lớp dựa trên kết quả các môn được học ở mức độ đã được điều chỉnh. Lưu ý: Kết quả đánh giá, xếp loại của học sinh khuyết tật được tổng hợp riêng, không tính vào kết quả chung của nhà trường.

c. Gợi ý cách đánh giá

* Đối với học sinh khuyết tật nhẹ

- Thực hiện đánh giá như học sinh bình thường nhưng có sự linh hoạt giảm yêu cầu về mức độ đạt được, trên cơ sở đảm bảo tương đối với chuẩn

kiến thức, kỹ năng theo quy định.

- Bài kiểm tra có thể thay đổi cho phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh.

- Hạn chế nội dung kiến thức nâng cao khi chưa đảm bảo yêu cầu trong đánh giá, học sinh có thể được đánh giá lại vào thời điểm thích hợp. Học sinh khuyết tật có thể được ưu tiên khi kiểm tra đánh giá.

- Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh và kế hoạch giáo dục cá nhân để xét lên lớp hay ở lại lớp vào cuối năm học.

* Đối với học sinh khuyết tật nặng

- Mức độ khuyết tật nặng của học sinh ảnh hưởng nhiều đến việc học tập, học sinh không thể tham gia đánh giá các môn học bằng điểm số như học sinh bình thường. Đối với những học sinh này các đơn vị chú trọng giáo dục kỹ năng cho học sinh: kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội, ... và đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn lập kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh một cách cụ thể theo cả năm học, từng học kỳ, tháng trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, yêu cầu phù hợp để có kế hoạch giáo dục và đánh giá học sinh.

- Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện linh hoạt dưới nhiều hình thức phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh. Hình thức kiểm tra: làm bài tập, trao đổi, phỏng vấn, quan sát, theo dõi đánh giá, ...

- Cuối năm học, Hiệu trưởng chủ trì tổ chức họp cùng với các giáo viên và tổ chức đoàn thể, cá nhân có liên quan họp xét để quyết định học sinh được lên lớp hay ở lại lớp. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy hoàn thiện việc đánh giá học sinh dựa trên kế hoạch cá nhân (hoàn thành - chưa hoàn thành; tiến bộ rõ rệt - có tiến bộ - ít tiến bộ) và không xếp loại đối tượng học sinh này.

d. Xét tốt nghiệp THCS: Học sinh khuyết tật học hòa nhập được tạo điều kiện xét tốt nghiệp THCS theo quy định. Hồ sơ đề nghị xét công nhận tốt nghiệp gửi về phòng GDĐT đối với cấp THCS.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với Ban giám hiệu:

- Huy động và tiếp nhận người khuyết tật đến học.
- Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho người khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ

cho người khuyết tật theo đơn vị lớp.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho người khuyết tật.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho người khuyết tật.

- Chỉ đạo văn thư nhà trường có trách nhiệm phối hợp với phụ huynh, trạm y tế lập hồ sơ giáo dục cho từng học sinh khuyết tật, đảm bảo mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có 01 bộ hồ sơ dùng cho toàn cấp học lưu hồ sơ nhà trường.

Hồ sơ giáo dục hòa nhập của 01 học sinh khuyết tật (cả Hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử) gồm:

- Giấy khai sinh (bản sao);
- Học bạ (như học sinh bình thường);
- Sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe (theo mẫu của cơ quan y tế);
- Kế hoạch giáo dục cá nhân (theo mẫu đính kèm Phụ lục 3 - do GVCN thực hiện và cung cấp cho Nhà trường sau 1 năm học)

- Giấy chứng nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND xã cấp;
- Quyết định hưởng chế độ do Chủ tịch UBND huyện cấp (nếu có);
- Giấy chứng nhận hoàn thành tiểu học;
- Các loại giấy tờ có liên quan khác (biên bản bàn giao; hồ sơ y tế...).

2. Đối với tổ chuyên môn:

- Xây dựng, thống nhất, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật ở từng bộ môn mà tổ phụ trách theo sự chỉ đạo ngành cấp trên.

- Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật, của giáo viên.

- Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, quan tâm đến nội dung giáo dục cho học sinh khuyết tật.

- Phối hợp với các tổ chức, các cơ sở giáo dục khác trong việc giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

3. Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có HS khuyết tật:

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, xây dựng kế hoạch bài dạy có thể hiện nội dung cụ thể cho học sinh khuyết tật.

- Cung cấp thông tin về mục tiêu giáo dục môn học cho GVCN để xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân nhằm thể hiện rõ việc mục tiêu giáo dục, hình thức học tập, tham gia các hoạt động phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật; Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo quy định.

- Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

- Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

4. Đối với Giáo viên chủ nhiệm :

- Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh Khuyết tật lớp mình phụ trách. (Mẫu theo PL3 kèm theo), bàn giao về nhà trường khi có yêu cầu và khi kết thúc năm học.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân phải thể hiện rõ việc mục tiêu giáo dục, hình thức học tập, tham gia các hoạt động phù hợp với từng đối tượng học sinh khuyết tật; Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo quy định.

5. Đối với lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập:

- Cần quan tâm, chia sẻ, động viên các bạn khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp.

- Hỗ trợ bạn khuyết tật về các hoạt động mà họ chưa thực hiện được.

6. Đối với học sinh khuyết tật:

- Chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường; tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình.

- Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

- Báo cáo tình hình sức khỏe, khả năng học tập cho người phụ trách lớp hoặc đề xuất nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập của trường THCS Lê Lợi, đề nghị các bộ phận, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc kế hoạch, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn thì nhanh chóng báo cáo về ban giám hiệu để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Toàn thể CB, GV, NV;
- Lưu: VT, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Huỳnh Thị Bích Ngọc